Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Tiến hành xem xét tổng quan phim X-quang toàn cảnh để đánh giá chất lượng, phạm vi bao phủ. Xác định cấu trúc xương hàm trên, xương hàm dưới, các răng hiện có, khớp thái dương hàm và xoang hàm trên.

2. **Đánh giá tình trạng tiêu xương ổ răng**
   Kiểm tra mức độ tiêu xương ổ răng dọc theo chân răng ở cả hai hàm. Quan sát đường viền xương ổ răng để xác định mức độ mất xương so với vị trí men - xi măng gốc. Phim cho thấy tiêu xương lan tỏa ở mức độ trung bình trên cả hàm trên và hàm dưới, phù hợp với chẩn đoán.

3. **Kiểm tra các sang thương quanh chóp**
   Tập trung vào vùng quanh chóp của từng răng, đặc biệt tại các răng 15, 27, 47, và 45. Tìm kiếm các vùng thấu quang (sẫm màu) cho thấy dấu hiệu nhiễm trùng hoặc viêm. Tại răng 15, xác định rõ một vùng thấu quang quanh chóp với mức độ trung bình. Tại răng 27, 47, 45, quan sát thấy các vùng thấu quang nhỏ hơn, ít rõ ràng hơn, phù hợp với mô tả 'có thể có' và mức độ nhẹ.

4. **Phân tích răng khôn mọc lệch và tổn thương liên quan**
   Kiểm tra răng 38 (răng khôn hàm dưới bên trái). Đánh giá vị trí mọc răng, xác định răng bị ngầm một phần và mọc lệch. Đặc biệt, tìm kiếm và xác nhận sự hiện diện của vùng thấu quang rộng quanh thân răng, gợi ý nang thân răng hoặc viêm quanh thân răng, với mức độ trung bình như chẩn đoán.

5. **Đánh giá các phục hình đã có**
   Xác định các vùng răng bị mất tại 16, 26, 46. Quan sát sự hiện diện của các cấu trúc phục hình dạng cầu răng bắc qua các khoảng mất răng này. Xác nhận việc phục hình bằng cầu răng.

6. **Tổng hợp kết quả**
   Kết hợp tất cả các phát hiện từ phim X-quang (tiêu xương, sang thương quanh chóp, răng khôn mọc lệch, phục hình) để đưa ra một cái nhìn tổng thể về tình trạng sức khỏe răng miệng của bệnh nhân dựa trên hình ảnh được cung cấp và các chẩn đoán đã có.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân có nguy cơ cao mắc bệnh nha chu do tiêu xương lan tỏa, nguy cơ nhiễm trùng quanh chóp trên các răng đã điều trị tủy và nguy cơ biến chứng từ răng khôn mọc lệch ngầm.

Moderate: Tiêu xương ổ răng lan tỏa

Vị trí: Lan tỏa (Hàm trên và hàm dưới)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Mất mức độ xương hỗ trợ răng theo chiều ngang, rõ nhất ở vùng răng sau, gợi ý bệnh nha chu.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Giảm mật độ xương ổ răng quanh chân răng
- Đường viền xương ổ răng không đều
- Khoảng sáng dây chằng nha chu mở rộng ở một số răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Cải thiện độ ổn định, làm chậm tiến triển tiêu xương.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiêu xương tiếp diễn, tăng nguy cơ lung lay răng và mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Sang thương quanh chóp răng

Vị trí: Răng số 15 hàm trên bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Vùng thấu quang rõ rệt quanh chóp chân răng số 15 đã điều trị tủy, gợi ý viêm quanh chóp mạn tính.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang hình tròn hoặc bầu dục quanh đỉnh chóp chân răng đã điều trị tủy

Tiên lượng (nếu điều trị):
Có khả năng lành thương sau can thiệp (như điều trị lại tủy hoặc phẫu thuật chóp).

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Viêm nhiễm tồn tại, có thể tiến triển thành áp xe hoặc nang lớn hơn.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn mọc lệch, ngầm một phần kèm theo vùng thấu quang quanh thân răng

Vị trí: Răng số 38 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng số 38 mọc lệch gần, ngầm một phần, có vùng thấu quang khá lớn bao quanh thân răng (có thể là nang răng hoặc nang nguyên thủy).

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Răng nằm dưới nướu/xương
- Tư thế mọc nghiêng gần
- Vùng thấu quang rõ rệt bao quanh thân răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Giảm nguy cơ viêm nhiễm tái phát, ngăn ngừa sự phát triển của nang và tổn thương răng bên cạnh (răng số 37) sau khi nhổ bỏ răng và xử lý nang (nếu có).

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ viêm nhiễm tái phát cao, nang có thể phát triển lớn hơn gây tiêu xương hàm và tổn thương răng số 37.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Sang thương quanh chóp răng có thể có

Vị trí: Răng số 27 hàm trên bên trái

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Có thể có vùng thấu quang nhẹ quanh chóp chân răng số 27 đã điều trị tủy.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang mờ quanh chóp chân răng đã điều trị tủy

Tiên lượng (nếu điều trị):
Cần đánh giá thêm (ví dụ: phim quanh chóp riêng), khả năng lành thương nếu can thiệp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể phát triển thành sang thương rõ rệt hoặc không.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Sang thương quanh chóp răng có thể có

Vị trí: Răng số 47 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Có thể có vùng thấu quang nhẹ quanh chóp chân răng xa số 47 đã điều trị tủy.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang mờ quanh chóp chân răng xa đã điều trị tủy

Tiên lượng (nếu điều trị):
Cần đánh giá thêm, khả năng lành thương nếu can thiệp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể phát triển hoặc không.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Sang thương quanh chóp răng có thể có

Vị trí: Răng số 45 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Có thể có vùng thấu quang rất nhẹ quanh chóp chân răng xa số 45 đã điều trị tủy.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang rất mờ quanh chóp chân răng xa đã điều trị tủy

Tiên lượng (nếu điều trị):
Cần đánh giá thêm, khả năng lành thương nếu can thiệp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể phát triển hoặc không.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Mất răng được phục hình bằng cầu răng

Vị trí: Vùng răng số 16, 26, 46

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Có cầu răng thay thế răng 16 (trụ 15, 17), răng 26 (trụ 25, 27) và răng 46 (trụ 45, 47). Răng trụ đã điều trị tủy và có chốt/cùi giả.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Khoảng mất răng được lấp đầy bởi phục hình liên kết
- Răng trụ có hình ảnh cùi răng và chốt nội nha

Tiên lượng (nếu điều trị):
Duy trì chức năng ăn nhai và thẩm mỹ nếu phục hình còn tốt và răng trụ khỏe mạnh.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ biến chứng trên răng trụ hoặc hỏng phục hình nếu không được chăm sóc đúng cách.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị